

A SURVEY ON THE TRAINING NEEDS FOR PRE-HOSPITAL EMERGENCY CARE AMONG HEALTHCARE WORKERS AT SELECTED EMERGENCY UNITS IN THE CENTRAL AND CENTRAL HIGHLANDS REGIONS OF VIETNAM

Nguyen Thi Anh Phuong^{1*}, Nguyen Thi Huong¹, Nguyen Hoang Minh¹, Nguyen Thi Anh Dao²
Phan Thang¹, Tran Xuan Thinh¹, Nguyen Van Minh¹, Nguyen Vu Quoc Huy¹

¹Hue University of Medicine and Pharmacy - 6 Ngo Quyen, Thuan Hoa ward, Hue city, Vietnam

²Hue Medical College - 1 Nguyen Truong To, Thuan Hoa ward, Hue city, Vietnam

Received: 06/6/2025

Revised: 26/6/2025; Accepted: 09/7/2025

ABSTRACT

Objective: This study aimed to describe the training needs in pre-hospital emergency care among healthcare personnel working in selected emergency units in the Central and Central Highlands regions of Vietnam.

Subjects and methods: A cross-sectional study was conducted among 116 healthcare workers from various emergency units in the Central and Central Highlands regions. Data were collected using a self-administered questionnaire and analyzed using SPSS version 20.0.

Results: Among healthcare workers, the most essential competency identified was the ability to assess and manage initial trauma, reported by 93.1%. For pre-hospital emergency technicians, airway management was considered the most critical skill to be trained (83.6%). A majority (87.1%) indicated that training programs should include both theoretical knowledge and practical skills. For non-healthcare personnel, the most needed training topics were cardiopulmonary resuscitation and basic first aid for injuries, accounting for 86.2%. Regarding teaching methods, 74.1% preferred hands-on practice, and 51.7% favored simulation-based training.

Conclusion: There is a need to develop and implement additional training programs tailored for personnel working in emergency care.

Keywords: Training needs, pre-hospital emergency care, emergency personnel.

*Corresponding author

Email: phuong.nta@huemed-univ.edu.vn **Phone:** (+84) 947641177 **https://doi.org/10.52163/yhc.v66iCD11.2800**

KHẢO SÁT NHU CẦU ĐÀO TẠO CẤP CỨU NGOẠI VIỆN CỦA CÁN BỘ Y TẾ Ở MỘT SỐ ĐƠN VỊ CẤP CỨU TẠI KHU VỰC MIỀN TRUNG VÀ TÂY NGUYÊN

Nguyễn Thị Anh Phương^{1*}, Nguyễn Thị Hương¹, Nguyễn Hoàng Minh¹, Nguyễn Thị Anh Đào²
Phan Thắng¹, Trần Xuân Thịnh¹, Nguyễn Văn Minh¹, Nguyễn Vũ Quốc Huy¹

¹Trường Đại học Y Dược, Đại học Huế - 6 Ngô Quyền, phường Thuận Hóa, thành phố Huế, Việt Nam

²Trường Cao đẳng Y tế Huế - 1 Nguyễn Trường Tộ, phường Thuận Hóa, thành phố Huế, Việt Nam

Ngày nhận bài: 06/6/2025

Ngày chỉnh sửa: 26/6/2025; Ngày duyệt đăng: 09/7/2025

TÓM TẮT

Mục tiêu: Nghiên cứu mô tả nhu cầu đào tạo cấp cứu ngoại viện của các cán bộ y tế ở một số đơn vị cấp cứu tại khu vực miền Trung, Tây Nguyên.

Đối tượng và phương pháp: Nghiên cứu cắt ngang tiến hành trên 116 cán bộ y tế ở một số đơn vị cấp cứu tại khu vực miền Trung, Tây Nguyên. Thông tin được thu thập qua bộ câu hỏi tự điền. Số liệu được phân tích trên phần mềm SPSS 20.0.

Kết quả: Đối với cán bộ y tế, năng lực thiết yếu cần cung cấp, kỹ năng đánh giá và xử trí ban đầu chấn thương chiếm tỷ lệ cao nhất (93,1%), kỹ năng quan trọng cần được đào tạo đối với kỹ thuật viên cấp cứu ngoại viện là kiểm soát đường thở (83,6%). Chương trình đào tạo cho cán bộ y tế nên cả lý thuyết và thực hành (87,1%). Đối với cán bộ không phải là nhân viên y tế, nội dung cần đào tạo là cấp cứu ngừng tuần hoàn, hô hấp và sơ cấp cứu tai nạn thương tích chiếm 86,2%. Phương pháp giảng dạy 74,1% là thực hành thực tế và 51,7% là mô phỏng.

Kết luận: Cần có thêm các chương trình đào tạo cho cán bộ làm việc trong lĩnh vực cấp cứu phù hợp.

Từ khóa: Nhu cầu đào tạo, cấp cứu ngoại viện, cán bộ cấp cứu.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Cấp cứu ngoại viện là một chuỗi sự kiện từ việc nhận điện thoại yêu cầu cấp cứu cho tới khi vận chuyển bệnh nhân tới bệnh viện. Đây là một hệ thống cung cấp nhân sự, phương tiện và thiết bị kịp thời trong các tình huống khẩn cấp như thảm họa, tai nạn hoặc bệnh cấp tính. Cấp cứu ngoại viện giúp cho bệnh nhân được can thiệp y tế ban đầu, cũng như là chuyên sâu sớm hơn và nằm trong chuỗi sống còn của bệnh nhân [1]. Ước tính 45% số ca tử vong và 36% số năm sống điều chỉnh theo khuyết tật (DALY) ở các quốc gia có thu nhập thấp và trung bình có thể được giải quyết bằng cách triển khai các hệ thống chăm sóc khẩn cấp [2]. Tại Việt Nam, nhu cầu cần cấp cứu của người dân luôn vượt quá khả năng đáp ứng của mạng lưới cấp cứu ngoại viện. Nhiều bệnh nhân khi được đưa tới bệnh viện đã không được sơ cấp cứu ban đầu, không được kiểm soát các chức năng sống, như: đường thở, tuần hoàn, không được băng bó, cầm máu, cố định xương gãy... Nghiên cứu của Nguyễn Dung Long cho thấy số trường hợp cấp cứu ngoại viện tại thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2014 đến năm 2020 tăng 4,5 lần, tỷ suất trường hợp cấp cứu lớn nhất là 35/100.000 dân [3]. Luật Khám chữa bệnh số 15/2023/QH15 quy định hoạt động cấp cứu ngoại viện

bao gồm: hoạt động sơ cứu do người có kiến thức hoặc đã qua đào tạo về cấp cứu ngoại viện thực hiện và hoạt động cấp cứu do cấp cứu viên ngoại viện hoặc người hành nghề thực hiện [4]. Do đó, nhu cầu đào tạo cấp cứu ngoại viện là rất lớn.

Trên thế giới, chương trình đào tạo cấp cứu ngoại viện được thiết kế khác nhau tùy thuộc vào đối tượng đào tạo. Tại Úc, chương trình đào tạo chuyên viên cấp cứu ngoại viện đã trở thành một chương trình đào tạo hàn lâm tại các trường đại học với nhiều trình độ khác nhau [5]. Nghiên cứu của Maurice Le Guen và cộng sự cho thấy chương trình đào tạo cấp cứu cần được thiết kế phù hợp với các đối tượng [6]. Dựa vào quá trình đào tạo, cán bộ y tế sẽ tự tin hơn khi thực hiện cấp cứu ngoại viện [7]. Do đó, việc đưa ra các kỹ năng cơ bản và cần thiết phù hợp với từng đối tượng là nhu cầu cấp thiết.

Xuất phát từ những vấn đề trên, chúng tôi thực hiện nghiên cứu này với mục tiêu khảo sát nhu cầu đào tạo cấp cứu ngoại viện của các cán bộ y tế ở một số đơn vị cấp cứu tại khu vực miền Trung và Tây Nguyên.

2. ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Cán bộ y tế ở một số đơn vị cấp cứu tại khu vực miền

*Tác giả liên hệ

Trung, Tây Nguyên như Huế, Quảng Trị, Quảng Bình, Quảng Nam, Đà Nẵng, Bình Định, Đắk Lắk, Khánh Hòa và Ninh Thuận.

2.2. Thời gian nghiên cứu

Nghiên cứu được tiến hành thu thập số liệu từ tháng 3/2024 đến tháng 4/2025.

2.3. Phương pháp nghiên cứu

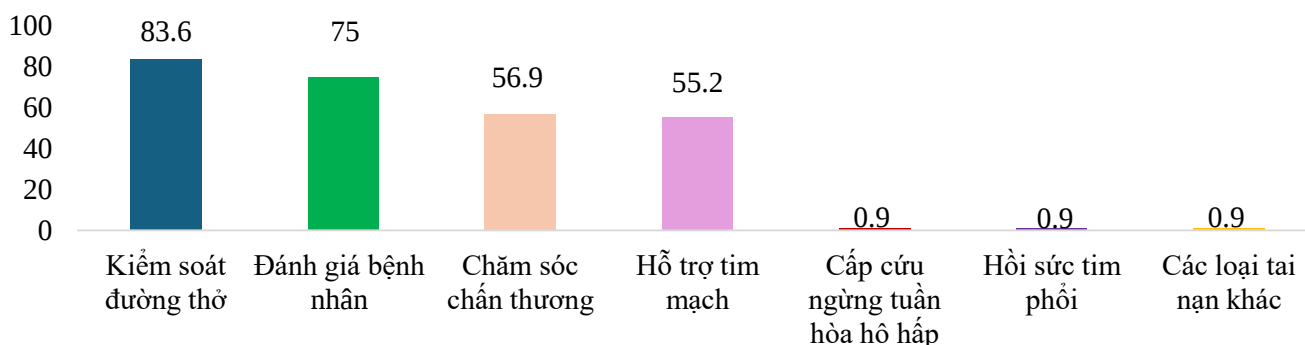
- Thiết kế nghiên cứu: nghiên cứu cắt ngang.
- Cỡ mẫu và phương pháp chọn mẫu: áp dụng phương pháp chọn mẫu thuận tiện, lựa chọn 116 cán bộ y tế ở một số đơn vị cấp cứu tại một số tỉnh ở khu vực miền Trung, Tây Nguyên như Huế, Quảng Trị, Quảng Bình, Quảng Nam, Đà Nẵng, Bình Định, Đắk Lắk, Khánh Hòa và Ninh Thuận.
- Phương pháp thu thập thông tin: sử dụng bộ câu hỏi được thiết kế sẵn trên Google Form để thu thập số liệu.
- Đánh giá một số biến nghiên cứu: đánh giá nhu cầu đào tạo cấp cứu ngoại viện về một số năng lực thiết yếu, kỹ năng quan trọng cần đào tạo, thời gian đào tạo và hình thức đào tạo đối với cán bộ làm việc trong lĩnh vực cấp cứu ngoại viện.

3.2. Nhu cầu đào tạo cấp cứu ngoại viện của các cán bộ y tế ở một số đơn vị cấp cứu tại khu vực miền Trung và Tây Nguyên

Bảng 1. Năng lực thiết yếu mà các kỹ thuật viên cấp cứu ngoại viện phải có để cung cấp dịch vụ chăm sóc ngoại viện chất lượng cao (n = 116)

Năng lực thiết yếu	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Đánh giá và xử trí ban đầu chấn thương	108	93,1
Cấp cứu ngừng tuần hoàn cơ bản	104	89,7
Kỹ thuật sốc điện trong cấp cứu	63	54,3
Các kỹ thuật kiểm soát đường thở	93	80,2
Vận chuyển bệnh nhân cấp cứu	96	82,8
Đánh giá và điều trị đau trong cấp cứu	71	61,2
Sử dụng các thuốc vận mạch và trợ tim trong cấp cứu	65	56,0
Sơ cấp cứu các tai nạn thường gặp ở trẻ nhỏ tại trường học	85	73,3
Sơ cấp cứu các tai nạn thường gặp ở trẻ nhỏ tại nhà	86	74,1
Sơ cấp cứu các tai biến sản khoa	55	47,4
Sơ cấp cứu các chấn thương hệ tiết niệu	51	44,0

Trong các năng lực thiết yếu cần cung cấp, kỹ năng đánh giá và xử trí ban đầu chấn thương chiếm tỷ lệ cao nhất (93,1%); cấp cứu ngừng tuần hoàn cơ bản, vận chuyển bệnh nhân cấp cứu, và các kỹ thuật kiểm soát đường thở chiếm lần lượt là 89,7%; 82,8% và 80,2%. Thấp nhất là nhu cầu cần đào tạo chấn thương hệ tiết niệu (44%).



Biểu đồ 1. Các kỹ năng quan trọng đối với kỹ thuật viên cấp cứu ngoại viện (n = 116)

- Xử lý, phân tích số liệu: sử dụng phần mềm SPSS 20.0 để xử lý và phân tích số liệu.

2.3. Đạo đức nghiên cứu

Đối tượng tham gia nghiên cứu được giải thích rõ về mục đích, nội dung của nghiên cứu. Các đối tượng tự nguyện đồng ý tham gia và có quyền rút lui khỏi nghiên cứu ở bất cứ giai đoạn nào. Các thông tin thu thập sẽ được mã hóa và chỉ được sử dụng phục vụ cho mục đích nghiên cứu.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu

Nghiên cứu được tiến hành 116 cán bộ y tế có độ tuổi trung bình $35,1 \pm 6,9$, giới tính nam chiếm 33,6% và nữ chiếm 66,4%. Trình độ chuyên môn cao nhất là bác sĩ chiếm 22,4%, điều dưỡng chiếm 56,9%, kỹ thuật viên cấp cứu chiếm 0,9% và trình độ khác chiếm 19,8%. Thời gian công tác chuyên môn trung bình là $10,5 \pm 6,1$ năm. Các cán bộ y tế đến từ các tỉnh, thành: thành phố Huế (46,6%), Quảng Bình (23,3%), thành phố Đà Nẵng (8,7%), Quảng Nam (8,7%) và 12,7% từ Quảng Trị, Bình Định, Đắk Lắk, Khánh Hòa và Ninh Thuận.

Các kỹ năng quan trọng cần được đào tạo đối với kỹ thuật viên cấp cứu ngoại viện là kiểm soát đường thở (83,6%), đánh giá bệnh nhân (75%), chăm sóc chấn thương (56,9%) và hỗ trợ tim mạch (56,9%).

Bảng 2. Đối tượng cần được đào tạo về cấp cứu ngoại viện (n = 116)

Đối tượng	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Nhân viên y tế trong lĩnh vực cấp cứu ngoại viện	112	96,9
Lực lượng cứu nạn cứu hộ (không phải nhân viên y tế)	90	77,6
Người dân	64	55,2
Nhân viên y tế làm công tác cấp cứu	1	0,9
Cộng tác viên	1	0,9

Đối tượng cần được đào tạo là nhân viên y tế trong lĩnh vực cấp cứu ngoại viện chiếm 96,9% và lực lượng cứu nạn cứu hộ chiếm 77,6%.

Bảng 3. Hình thức đào tạo về cấp cứu ngoại viện (n = 116)

Hình thức đào tạo	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Đào tạo dài hạn	Cấp cứu viên ngoại viện	74
	Điều dưỡng cấp cứu ngoại viện	40
	Đào tạo kỹ năng sơ bộ	1
	Khác	1
Đào tạo ngắn hạn	Khóa 1-7 ngày	70
	Khóa 1-3 tháng	35
	Khóa 3-6 tháng	10
	Khóa trên 6 tháng	1

Đối với đào tạo ngắn hạn, phần lớn người tham gia (60,3%) lựa chọn các khóa đào tạo ngắn hạn kéo dài từ 1-7 ngày. Có 30,2% chọn khóa có thời gian từ 1-3 tháng.

Đối với đào tạo dài hạn: cấp cứu viên ngoại viện chiếm tỷ lệ cao nhất với 63,8%.

Bảng 4. Chương trình và phương pháp giảng dạy về cấp cứu ngoại viện cho cán bộ y tế (n = 116)

Hình thức đào tạo	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Chương trình	Tăng cường thực hành	14
	Cả lý thuyết và thực hành	101
	Cập nhật lý thuyết	1
Phương pháp giảng dạy	Mô phỏng	57
	Thực hành thực tế	99
	Trực tuyến	15

Đối với cán bộ y tế, chương trình đào tạo cho cán bộ nên cả lý thuyết và thực hành (87,1%). Phương pháp giảng dạy chủ yếu là thực hành thực tế (85,3%).

Bảng 5. Nội dung và phương pháp đào tạo cấp cứu ngoại viện cho người không phải nhân viên y tế (n = 116)

Hình thức đào tạo	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Nội dung	Cấp cứu ngừng tuần hoàn, hô hấp	100
	Sơ cấp cứu tai nạn thương tích	100
	Bất động và vận chuyển bệnh nhân	86
	Thảm họa, hàng loạt	1
	Sơ cứu vết thương mạch máu	1
Phương pháp giảng dạy	Mô phỏng	60
	Thực hành thực tế	86
	Trực tuyến	14

Đối với cán bộ không phải là nhân viên y tế, nội dung đào tạo là cấp cứu ngừng tuần hoàn hô hấp chiếm 86,2%; sơ cấp cứu tai nạn thương tích chiếm 86,2%; bất động và vận chuyển bệnh nhân là 74,1%. Phương pháp giảng dạy 74,1% là thực hành thực tế và 51,7% là mô phỏng.

4. BÀN LUẬN

Về kỹ năng cần được đào tạo, kết quả nghiên cứu chúng tôi cho thấy kỹ năng đánh giá và xử trí ban đầu chấn thương chiếm tỷ lệ cao nhất (93,1%); cấp cứu ngừng tuần hoàn cơ bản, vận chuyển bệnh nhân cấp cứu, và các kỹ thuật kiểm soát đường thở chiếm lần lượt là 89,7%; 82,8% và 80,2%. Thấp nhất là nhu cầu cần đào tạo chấn thương hệ tiết niệu (44%). Các kỹ năng quan trọng cần được đào tạo đối với kỹ thuật viên cấp cứu ngoại viện là kiểm soát đường thở (83,6%), đánh giá bệnh nhân (75%), chăm sóc chấn thương (56,9%), và hỗ trợ tim mạch (56,9%). Đa phần các nội dung sơ cứu cán bộ muốn được đào tạo đều là các tình huống nguy hiểm đến tính mạng, cần xử trí nhanh chóng, kịp thời và chuẩn xác. Nghiên cứu của Phạm Anh Thư và cộng sự cho thấy đối với sinh viên y khoa, các nội dung sơ cấp cứu, nội dung muốn được đào tạo nhất là xử trí dị vật đường thở (51,9%), xử trí ngưng tim, ngưng thở (51,69%), xử trí đột quỵ (44,92%) [8]. Vì vậy, việc xây dựng các nội dung đào tạo cấp cứu ngoại viện cần đảm bảo đủ các yêu cầu về các nội dung cần thiết phù hợp với các cán bộ thực hiện các nhiệm vụ đưa ra.

Về đào tạo dài hạn, cấp cứu viên ngoại viện chiếm tỷ lệ cao nhất với 63,8%. Mô hình đào tạo cấp cứu ngoại viện tại các nước trên thế giới được đầu tư và xây dựng rất bài bản. Tại Úc, chương trình đào tạo chuyên viên cấp cứu ngoài bệnh viện đã trở thành một chương trình đào tạo hàn lâm tại các trường đại học với nhiều trình độ khác nhau [5]. Trong những năm gần đây, nhu cầu cấp cứu ngoại viện tại Việt Nam không ngừng gia tăng. Tại thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2014-2020 tăng 4,5 lần, tỷ suất trường hợp cấp cứu lớn nhất là 35/100.000 dân [3]. Do đó, cần đầu tư xây dựng những chương trình đào tạo về cấp cứu ngoại viện phù hợp. Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đã xây dựng đề án phát triển hệ thống cấp cứu ngoài bệnh viện đến năm 2030 và những năm tiếp theo. Trong nhiều các biện pháp cần thực hiện thì đào tạo nguồn nhân lực cấp cứu hệ chính quy là một trong những biện pháp đặt ra, trong đó cấp cứu viên ngoại viện trình độ đại học khi kết thúc chương trình cần thực hiện thành thạo các thao tác cấp cứu ngoài bệnh viện từ cơ bản đến nâng cao cho người bệnh như: hồi sức tim phổi nâng cao, băng bó vết thương, đặt nội khí quản và có thể kê toa một số thuốc thiết yếu [9].

Song song với đào tạo dài hạn, cần tổ chức các khóa cấp cứu ngoài bệnh viện ngắn hạn và đào tạo liên tục hằng năm để chuẩn hóa đội ngũ nhân viên được công tác trong lĩnh vực cấp cứu ngoại viện [9]. Theo kết quả khảo sát của chúng tôi, phần lớn người tham gia

(60,3%) lựa chọn các khóa đào tạo ngắn hạn kéo dài từ 1-7 ngày. Kết quả nghiên cứu của Lê Việt Dũng và cộng sự cho thấy các bác sĩ có nhu cầu tổ chức các khóa đào tạo từ 2-5 ngày chiếm 77,6% [10]. Hầu hết các bác sĩ có lịch trình làm việc bận rộn, do đó họ sẽ ưu tiên những khóa ngắn ngày nhưng vẫn đủ để tiếp thu lượng kiến thức lớn.

Về hình thức đào tạo đối với cán bộ y tế, kết quả nghiên cứu của chúng tôi cho thấy chương trình đào tạo cho cán bộ nên cả lý thuyết và thực hành (87,1%). Phương pháp giảng dạy chủ yếu là thực hành thực tế (85,3%). Kết quả nghiên cứu của Lê Việt Dũng và cộng sự cho thấy 64,4% các bác sĩ mong muốn được đào tạo trực tiếp [10]. Nghiên cứu của Naz Karim và cộng sự thực hiện đào tạo nâng cao kỹ năng lý thuyết và thực hành cho bác sĩ trong thực hiện cấp cứu ngoại viện [1].

5. KẾT LUẬN

Nghiên cứu cho thấy nhu cầu đào tạo cấp cứu ngoại viện ở khu vực miền Trung và Tây Nguyên phong phú về nội dung và hình thức. Cần có thêm các chương trình đào tạo cho cán bộ làm việc trong lĩnh vực cấp cứu phù hợp, từ đó xây dựng các chương trình đào tạo phù hợp với từng đối tượng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Karim N, Nyinawankusi J.D, Belsky M.S, Mugemangango P, Mutabazi Z, Gonzalez Marques C et al. Needs Assessment and Tailored Training Pilot for Emergency Care Clinicians in the Prehospital Setting in Rwanda. The western journal of emergency medicine, 2025, 26 (1): 103-10.
- [2] Anderson P.D, Suter R.E, Mulligan T, Bodiwala G, Razzak J.A, Mock C. World Health Assembly Resolution 60.22 and Its Importance as a Health Care Policy Tool for Improving Emergency Care Access and Availability Globally. Annals of Emergency Medicine, 2012, 60 (1): 35-44.e3.
- [3] Nguyễn Duy Long, Huỳnh Cẩm Nhi, Nguyễn Hồng Yến, Nguyễn Thắng Nhật Tuệ, Phạm Đình Quyết. Đặc điểm nhu cầu cấp cứu ngoại viện từ năm 2014-2020 và dự báo nhu cầu của người dân tại thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2021-2025. Tạp chí Y học thành phố Hồ Chí Minh, 2024, 27 (6): 165-77.
- [4] Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Luật số 15/2023/QH15 về khám chữa bệnh, 2023.
- [5] Council A.Q.F. Australian Qualifications Framework. Editions, 2011.
- [6] Le Guen M, Costa-Pinto R. Medical emergency team training: needs assessment, feedback and learning objectives. Internal medicine journal, 2021, 51 (8): 1298-303.
- [7] Sharma D.K, Dham P, McDermott B. Medical

emergency training for doctors and nurses in psychiatry: A quality improvement study. *Australasian psychiatry : bulletin of Royal Australian and New Zealand College of Psychiatrists*, 2022, 30 (6): 759-61.

- [8] Phạm Anh Thư, Nguyễn Nhật Quỳnh, Phạm Lê An. Kiến thức, thái độ và nhu cầu đào tạo sơ cấp cứu của sinh viên y khoa Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh năm học 2020-2021. *Tạp chí Y học Việt Nam*, 2023, 531 (2): 348-52.
- [9] Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh. Quyết

định số 912/QĐ-UBND ngày 26/3/2024 về phê duyệt đề án phát triển hệ thống cấp cứu ngoài bệnh viện tại thành phố Hồ Chí Minh theo hướng chuyên nghiệp giai đoạn từ nay đến năm 2023 và những năm tiếp theo 2024.

- [10] Lê Việt Dũng, Nguyễn Hữu Thắng, Lê Thị Kim Chung, Lê Hương Quỳnh. Thực trạng và nhu cầu đào tạo liên tục về cấp cứu cơ bản của bác sĩ tại các khoa lâm sàng Bệnh viện Đa khoa Hà Đông, Hà Nội. *Tạp chí Y học Việt Nam*, 2024, 542 (1): 256-9.